

CÔNG ƯỚC LA HAY NĂM 2019 VỀ CÔNG NHẬN, THI HÀNH BẢN ÁN CỦA TOÀ ÁN NƯỚC NGOÀI TRONG LĨNH VỰC DÂN SỰ, THƯƠNG MẠI

DƯ NGỌC BÍCH *

Tóm tắt: Công ước La Hay năm 2019 về công nhận, thi hành bản án của toà án nước ngoài trong lĩnh vực dân sự, thương mại vừa được thông qua và đang mở ra cho các quốc gia gia nhập. Đây là công ước quan trọng thể hiện mong muốn của các quốc gia đối với việc có một công ước toàn cầu nhằm tạo lập môi trường pháp lý ổn định và dự đoán được để thúc đẩy hoạt động thương mại, đầu tư quốc tế và toàn cầu hoá. Bài viết phân tích các nội dung quan trọng chủ yếu của Công ước La Hay năm 2019 nhằm gợi mở cho các nghiên cứu sâu hơn về khả năng Việt Nam gia nhập công ước này, các nghiên cứu nhằm sửa đổi pháp luật trong nước về điều kiện công nhận, thi hành, từ chối công nhận, thi hành đối với bản án của quốc gia chưa có điều ước quốc tế với Việt Nam.

Từ khoá: Công nhận; Công ước La Hay; thi hành bản án; toà án nước ngoài

Nhận bài: 05/6/2020

Hoàn thành biên tập: 07/10/2020

Duyệt đăng: 09/10/2020

THE HAGUE CONVENTION OF 2019 ON THE RECOGNITION AND AND ENFORCEMENT OF FOREIGN JUDGMENTS IN CIVIL OR COMMERCIAL MATTERS

Abstract: The 2019 Hague Convention on the recognition and enforcement of foreign judgments in civil or commercial matters has been concluded and open for countries' accession. This is an important convention manifesting the desire of countries to have a worldwide convention on such matters to establish a stable and predictable legal environment to promote international trade, investment and globalisation. The paper analyses the main provisions of the Convention to suggest further researches on the possibility for Vietnam to access to the Convention as well as researches to amend relevant domestic law on the conditions for recognition, enforcement or refusal of foreign judgments from non-treaty countries in Vietnam.

Keywords: Recognition; the Hague Convention; enforcement of judgments; foreign courts

Received: June 5th, 2020; Editing completed: Oct 7th, 2020; Accepted for publication: Oct 9th, 2020

1. Giới thiệu Công ước La Hay về công nhận, thi hành bản án của toà án nước ngoài trong lĩnh vực dân sự, thương mại

Dự án về một công ước điều chỉnh vấn đề quyền tài phán và bản án toà án nước ngoài trong lĩnh vực dân sự, thương mại được Hoa Kỳ đề xuất vào năm 1992 tại cuộc họp của Ủy ban đặc biệt về các vấn đề chung

và chính sách của Hội nghị La Hay (sau đây gọi tắt là Hội nghị).⁽¹⁾ Đề nghị này được thảo luận và được đưa vào chương trình làm việc

(1). The Preliminary Document No. 7 of April 1997 for the attention of the Special Commission of June 1997 on the question of jurisdiction, and recognition and enforcement of foreign judgments in civil and commercial matters, report drawn up by Catherine Kessedjian, tr. 10, http://www.hcch.net/index_en.php?act=publications.details&pid=3490&dtid=35, truy cập 25/4/2020.

* Tiến sĩ, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh
E-mail: bich.dn@ou.edu.vn

của Hội nghị tại kì họp thứ 17.⁽²⁾ Điều này không chỉ phản ánh sự quan tâm của Hoa Kỳ trong việc đàm phán một dự thảo công ước về bản án của toà án⁽³⁾ mà còn phản ánh nhu cầu của thương mại quốc tế trong việc có công ước đa phương mới để tạo ra môi trường pháp lí ổn định và dự đoán được cho việc giải quyết tranh chấp.⁽⁴⁾ Trước đó, Hội nghị La Hay cũng đã thông qua một Công ước về bản án của toà án trong lĩnh vực dân sự, thương mại vào năm 1971 (Công ước năm 1971) với cấu trúc phức tạp, bao gồm: bản Công ước, Nghị định thư và các thoả thuận song phương bổ sung. Tuy nhiên Công ước này đã không thành công.⁽⁵⁾

Dự án mới về quyền tài phán và bản án của toà án nước ngoài trong lĩnh vực dân sự, thương mại cũng nhằm giải quyết vấn đề quyền tài phán quá đáng (exorbitant jurisdiction) và để bảo đảm rằng những bản án nước ngoài dựa trên các cơ sở quyền tài phán quá đáng đó sẽ không được công nhận

và thi hành bởi những quốc gia thành viên.⁽⁶⁾ Từ các mục tiêu đó, mô hình được lựa chọn cho công ước mới là mô hình pha trộn (mixed convention).⁽⁷⁾ Mô hình pha trộn được Hoa Kỳ đề xuất phân loại quyền tài phán thành ba danh mục: danh sách trắng (white list, hay còn gọi danh sách xanh - green list), danh sách đen (black list - hay còn gọi là danh sách đỏ - red list) và danh sách xám (grey list).⁽⁸⁾ Theo đó, danh sách trắng bao gồm các cơ sở quyền tài phán được quy định trực tiếp trong dự thảo Công ước và bản án được ban hành từ toà án đó về nguyên tắc sẽ được công nhận, thi hành ở các nước thành viên khác. Danh sách đen bao gồm các cơ sở quyền tài phán bị cấm, hầu hết là các cơ sở quyền tài phán quá đáng (exorbitant jurisdiction) được quy định trong pháp luật của quốc gia thành viên, các cơ sở quyền tài phán này không được viện dẫn và bản án dựa trên cơ sở quyền tài phán này sẽ không được công nhận ở các nước thành viên. Danh sách xám bao gồm các cơ sở quyền tài phán được quy định trong luật quốc gia, các nước thành viên không bị cấm sử dụng. Tuy nhiên, bản án dựa trên cơ sở quyền tài phán đó sẽ không được công nhận và thi hành theo dự thảo Công ước mà sẽ theo luật nội địa của quốc gia được yêu cầu công nhận, thi hành. Mô hình này được cho là tận dụng ưu thế của loại công ước đôi (Dual convention - tức điều chỉnh cả hai vấn đề: 1) quyền tài phán trực tiếp của toà án giải quyết vụ việc và 2) việc công nhận, thi hành

(2). The Preliminary Document No. 7 of April 1997, tr. 11.

(3). Arthut T. Von Mehren, "Recognition and Enforcement of Foreign Judgements: A new approach for the Hague Conference?", *Law and Contemporary Problem*, Vol.57 Summer 1994, no.3, tr. 271 - 282. (Arthur T. von Mehren (1994)).

(4). The Preliminary Document No. 7 of April 1997, tr. 9 - 10.

(5). The Convention of 1 February 1971 on the Recognition and Enforcement of Foreign Judgments in Civil and Commercial Matters and its Additional protocol. Công ước có 05 quốc gia phê chuẩn: Albania, Cyprus, the Netherlands, Kuwait, Portugal. Về hình thức, Công ước đã có hiệu lực, tuy nhiên, những quốc gia này vẫn phải cần kí những thoả thuận song phương để áp dụng Công ước giữa hai quốc gia, <https://www.hcch.net/en/instruments/conventions/stat-us-table/?cid=78>, truy cập 03/9/2020.

(6). Arthur T. Von Mehren, tldd, tr. 278 - 279.

(7). The Preliminary Document No. 7, tr. 10 - 11.

(8). Arthur T. Von Mehren, tldd, tr. 282 - 287.

bản án của toà án) về sự rõ ràng và dự đoán được cơ sở quyền tài phán trực tiếp bằng việc dựa vào danh sách trắng và danh sách đen, đồng thời cũng tạo sự mềm dẻo bằng danh sách xám, phù hợp với loại công ước đa phương toàn cầu.⁽⁹⁾ Danh sách xám chứa đựng các cơ sở quyền tài phán trong luật nội địa của quốc gia mà không phù hợp để đưa vào danh sách trắng (được phép sử dụng) hoặc danh sách đen (bị cấm sử dụng).⁽¹⁰⁾ Dự thảo Công ước về quyền tài phán và bản án toà án nước ngoài trong lĩnh vực dân sự và thương mại năm 1999 (Dự thảo Công ước năm 1999) là kết quả của quá trình đàm phán và được dự kiến đề trình tại Hội nghị ngoại giao thứ 19 (the Diplomatic Conference Nineteenth Session)⁽¹¹⁾ nhưng do còn những lo ngại từ đại diện của Hoa Kỳ, Australia, Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc yêu cầu cần nhiều thời gian hơn để thảo luận những vấn đề còn tồn tại.⁽¹²⁾

Hầu hết vấn đề này liên quan đến cấu trúc, phạm vi áp dụng, quyền tài phán, công nhận thi hành bản án. Phần gay gắt nhất là Chương II Dự thảo Công ước năm 1999 về

quyền tài phán trực tiếp.⁽¹³⁾ Dự án này sau đó được hoãn lại để tìm ra những cách đàm phán mới và dựa trên “core area and possible additions” (phạm vi cốt lõi và những bổ sung khả thi) để làm điểm xuất phát.⁽¹⁴⁾ Sau đó, nội dung dự thảo Công ước năm 1999 được giới hạn trong phạm vi đối với thoả thuận chọn toà án và chỉ trong hoạt động kinh doanh (business to business).⁽¹⁵⁾ Dự thảo sau một số lần sửa đổi và cuối cùng được thông qua vào ngày 30/6/2005 với tên gọi là Công ước về thoả thuận chọn toà án (Convention on Choice of Court Agreements) (sau đây gọi tắt là Công ước năm 2005).⁽¹⁶⁾ Công ước năm 2005 có hiệu lực vào ngày 01/10/2015

(13). Nội dung chi tiết tranh luận giữa các đại diện Hoa Kỳ và châu Âu xem các bài viết được tập hợp trong “A global Law of Jurisdiction and Judgments: Lessons from The Hague”, edited by John J. Barceló III and Kevin M. Clermont (2002), Kluwer Law International. Theo quan điểm của các đại diện Hoa Kỳ, trở ngại xuất phát từ các điều khoản “Due process” (thủ tục pháp lý thích đáng) trong các Bản tu chính thứ năm và mười bốn của Hiến pháp Hoa Kỳ yêu cầu “minimum contacts” (mối liên hệ tối thiểu) giữa bị đơn và toà án thụ lý giải quyết vụ việc, làm Hoa Kỳ không thể chấp nhận nhiều cơ sở quyền tài phán trong Dự thảo Công ước năm 1999, trong đó dựa trên mối liên hệ giữa vụ kiện và toà án thụ lý.

(14). The Preliminary Document No.19 of August 2002 for the attention of the meeting of the Informal Working Group of October 2002 prepared by Andrea Schulz, the First Secretary, tr. 5 - 7, http://www.hcch.net/index_en.php?act=publications.details&pid=3503&dtid=35, truy cập 01/5/2020.

(15). The Preliminary Documents No.20, 21, 22 Report on the First, Second, Third meeting of the Informal Working Group on the Judgments Project, tại: http://www.hcch.net/index_en.php?act=convention.s.publications&dtid=35&cid=98, truy cập 20/3/2020.

(16). Xem toàn văn Công ước năm 2005 tại http://www.hcch.net/index_en.php?act=conventions.text&cid=98, truy cập 20/3/2020.

(9). Arthur T. Von Mehren, “Enforcing judgments abroad: Reflections on the design of Recognition Conventions”, Brook. J. Int’l. Vol 14, 1998, tr. 17 - 28.

(10). Arthur T. Von Mehren, tr. 286 - 287; Arthur T. Von Mehren, 1998, 1994, tr. 27 - 28.

(11). The Preliminary Document No.11 of August 2000 - Report of the Special Commission drawn up by Peter Nygh and Fausto Pocar (the Nygh/ Pocar report), tr. 25 - 26, http://www.hcch.net/index_en.php?act=publications.details&pid=3494&dtid=35, truy cập 04/9/2020.

(12). Arthur T. Von Mehren, “The Hague Jurisdiction and Enforcement Convention Project Faces an impasse - A Diagnosis and Guidelines for a Cure”, IPRax 2000, Heft 6, 2000, tr. 465 - 466.

với 32 thành viên, ngoài ra Trung Quốc, Macedonia, Ukraine và Hoa Kỳ đã kí kết nhưng chưa phê chuẩn.⁽¹⁷⁾

Năm 2011, Hội nghị La Hay đồng ý xem xét tính khả thi của việc tái xây dựng công ước mang tính toàn cầu về vấn đề quyền tài phán, công nhận và thi hành bản án trong lĩnh vực dân sự, thương mại.⁽¹⁸⁾ Sau thời gian dài chuẩn bị với nhiều lần sửa đổi, dự thảo được đệ trình tại Hội nghị ngoại giao lần thứ 22 và được thông qua vào ngày 02/7/2019 (sau đây gọi tắt là Công ước năm 2019).⁽¹⁹⁾ Công ước năm 2019 chưa có hiệu lực và được mở rộng cho tất cả các quốc gia kí kết, gia nhập.⁽²⁰⁾

Mục tiêu của Công ước năm 2019 cũng không ngoài những mục tiêu đã được nhấn đến từ khi bắt đầu dự án năm 1992 (được đề xuất bởi Hoa Kỳ) nhằm thúc đẩy hợp tác tư pháp, giảm rủi ro, chi phí trong các quan hệ pháp lí xuyên biên giới và giải quyết tranh chấp, từ đó tạo thuận lợi cho thương mại, đầu tư quốc tế. Trong mối liên hệ với Công ước năm 2005, mặc dù cùng một mục tiêu nhưng Công ước năm 2005 chỉ giới hạn đối với thoả thuận chọn toà án và công nhận, thi

hành bản án đó. Công ước năm 2019 là phần bổ sung của Công ước năm 2005 nhằm mở rộng phạm vi áp dụng hơn.⁽²¹⁾

2. Nội dung chính của Công ước La Hay năm 2019

Công ước quy định vấn đề công nhận và thi hành bản án của toà án từ quốc gia thành viên thoả mãn các yêu cầu được liệt kê tại Điều 5 và những trường hợp có thể bị từ chối công nhận, thi hành được liệt kê tại Điều 7. Ngoài ra, Công ước không cản trở việc công nhận, thi hành bản án tại quốc gia thành viên theo luật của quốc gia đó hay theo những điều ước quốc tế khác (Điều 15, Điều 23) ngoại trừ trường hợp được nêu ở Điều 6.

Công ước năm 2019 được chia thành bốn chương. Chương I quy định về phạm vi áp dụng và định nghĩa (từ Điều 1 đến Điều 3). Chương II là phần cốt lõi (từ Điều 4 đến Điều 15) quy định về điều kiện công nhận, thi hành bản án; những trường hợp cho phép các quốc gia có thể từ chối công nhận, thi hành bản án; các vấn đề pháp lí ban đầu (preliminary questions), tách bản án, bồi thường thiệt hại, thoả thuận hoà giải, hồ sơ và thủ tục công nhận, chi phí, công nhận thi hành bản án theo luật quốc gia. Chương III là phần các điều khoản chung (từ Điều 16 đến Điều 23) gồm: điều khoản chuyển tiếp; các tuyên bố; thống nhất cách giải thích; đánh giá hoạt động của Công ước; trường hợp quốc gia có nhiều hệ thống pháp luật (non-unified legal systems); mối quan hệ với các điều ước khác. Chương IV quy định các điều khoản sau cùng (từ Điều 24 đến

(17). Xem danh sách các quốc gia gia nhập tại: <https://www.hcch.net/en/instruments/conventions/status-table/?cid=98>, truy cập 20/3/2020.

(18). Preliminary Document No 1 of December 2018 - Revised Draft Explanatory Report, <https://assets.hcch.net/docs/7d2ae3f7-e8c6-4ef3-807c-15f112aa483d.pdf>, truy cập 20/3/2020.

(19). Xem bản tiếng Anh Công ước 2019 tại: <https://www.hcch.net/en/instruments/conventions/full-text/?cid=137>, truy cập 20/3/2020.

(20). Xem tình trạng kí kết, gia nhập của Công ước 2019 tại <https://www.hcch.net/en/instruments/conventions/status-table/?cid=137>, truy cập 20/3/2020.

(21). Preliminary Document No 1 of December 2018, tr. 6, đoạn 14.

Điều 32): quá trình phê chuẩn; hiệu lực của Công ước; thiết lập các mối quan hệ theo Công ước; cách thức tuyên bố; bãi ước; lưu ký các thông báo.

Phần dưới đây sẽ trình bày tóm tắt những điều khoản quan trọng của Công ước năm 2019.

2.1. Phạm vi áp dụng

Về nội dung

Công ước năm 2019 áp dụng đối với việc công nhận, thi hành tại một quốc gia thành viên đối với bản án được ban hành bởi toà án của quốc gia thành viên khác. Bản án được công nhận, thi hành thuộc lĩnh vực dân sự hoặc thương mại, không bao gồm các vấn đề thuế, hải quan và hành chính (Điều 1).

Ngoài ra, Công ước không áp dụng đối với một số lĩnh vực dân sự, thương mại được liệt kê tại Điều 2 bao gồm các vấn đề về nhân thân; cấp dưỡng; hôn nhân gia đình; tài sản vợ chồng; thừa kế; phá sản; chuyên chở hàng hoá, hành khách; ô nhiễm môi trường biển; trách nhiệm đối với thiệt hại do hạt nhân; đăng ký, giải thể, hiệu lực của các quyết định của pháp nhân; tính hiệu lực của các đăng ký tại cơ quan công quyền; sự phi báng; quyền riêng tư; sở hữu trí tuệ; hoạt động của các lực lượng vũ trang; các hoạt động thực thi pháp luật; cạnh tranh; tái cấu trúc nợ trong nội bộ quốc gia; trọng tài và các thủ tục liên quan. Bên cạnh đó, Công ước năm 2019 vẫn áp dụng nếu một quốc gia hay cơ quan chính phủ là một bên trong vụ việc tại toà án thụ lý ban đầu, tuy nhiên quyền ưu đãi, miễn trừ của quốc gia không bị ảnh hưởng (Điều 2). Lí do của việc loại trừ các vấn đề trên là do những vấn đề đó đã được điều chỉnh bởi những công cụ quốc tế

khác, đặc biệt là trong các Công ước La Hay hoặc đó là những vấn đề nhạy cảm của các quốc gia và khó đạt được sự chấp thuận rộng rãi về cách giải quyết vấn đề đó.⁽²²⁾

Tuy nhiên, một bản án không bị loại trừ khỏi phạm vi áp dụng của Công ước khi một trong những vấn đề loại trừ nêu trên chỉ là vấn đề pháp lí ban đầu (preliminary issue) trong thủ tục tố tụng mà dựa vào đó, toà án ra bản án chứ không phải là yêu cầu chính của vụ việc (object of the proceedings) (Điều 2(2)). Vấn đề pháp lí ban đầu là những vấn đề cần phải được xác định trước khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn nhưng nó không phải là mục tiêu chính hay vấn đề chính của vụ việc. Ví dụ: Khi xem xét một vụ kiện bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng li-xăng về quyền sở hữu trí tuệ (yêu cầu chính), toà án có thể phải xem xét và quyết định vấn đề hiệu lực của quyền sở hữu trí tuệ đó (vấn đề pháp lí ban đầu) hoặc trong vụ kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng mua bán (yêu cầu chính), toà án có thể phải xem xét và quyết định về vấn đề năng lực giao kết hợp đồng của các bên (vấn đề pháp lí ban đầu) hoặc trong một vụ kiện yêu cầu chia cổ tức của công ti (yêu cầu chính), toà án có thể phải xem xét và quyết định về hiệu lực của nghị quyết đại hội cổ đông (vấn đề pháp lí ban đầu).⁽²³⁾

Bên cạnh đó, kết luận của toà án về vấn đề pháp lí ban đầu sẽ không được công nhận hoặc thi hành theo Công ước năm 2019

(22). Preliminary Document No 1 of December 2018, tr. 10, đoạn 38.

(23). Preliminary Document No 1 of December 2018, tr. 17, đoạn 63.

nếu vấn đề pháp lí ban đầu đó là một trong những vấn đề bị loại trừ khỏi phạm vi áp dụng của Công ước 2019 được nêu tại Điều 1(1) và Điều 2 hoặc thuộc vấn đề về quyền đối vật đối với bất động sản được nêu tại Điều 6 mà toà án ra kết luận về vấn đề pháp lí ban đầu đó không phải là toà án nơi bất động sản đó tọa lạc (Điều 8(1)). Ví dụ: nếu một bản án phán quyết về trách nhiệm của thành viên hội đồng quản trị dựa trên vấn đề pháp lí ban đầu là xem xét giá trị hiệu lực của nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thì kết luận của toà án về giá trị của nghị quyết đại hội đồng cổ đông sẽ không được công nhận, thi hành theo Công ước năm 2019 bởi vì giá trị pháp lí của nghị quyết của đại hội đồng cổ đông không thuộc phạm vi áp dụng của Công ước năm 2019 theo Điều 2(1)(i). Tuy nhiên, các quốc gia vẫn có thể công nhận, thi hành các kết luận về vấn đề pháp lí ban đầu này theo luật quốc gia của mình.⁽²⁴⁾

Toà án của quốc gia được yêu cầu công nhận, thi hành bản án (quốc gia được yêu cầu) không bị ràng buộc bởi quyết định của toà án đã ban hành bản án đó (quốc gia ban đầu) về việc bản án có liên quan đến những vấn đề loại trừ này hay không.⁽²⁵⁾ Điều này có nghĩa là quốc gia được yêu cầu sẽ độc lập trong việc xem xét liệu bản án nước ngoài đó có liên quan đến những vấn đề bị loại trừ hay không.

Về hình thức

Công ước năm 2019 áp dụng đối với “bản án” của toà án. Bản án (“judgments”)

bao gồm các quyết định của toà án về nội dung chính của vụ kiện bất kể được gọi là gì, bao gồm quyết định, lệnh và quyết định về chi phí của vụ kiện, với điều kiện là các quyết định đó liên quan đến nội dung chính của vụ kiện và có thể được công nhận, thi hành theo Công ước năm 2019. Quyết định về áp dụng biện pháp bảo vệ tạm thời (interim measure of protection) không thuộc khái niệm “bản án” nêu trên (Điều 3(1)(b)).

Ngoài ra, Công ước năm 2019 cũng áp dụng đối với thoả thuận hoà giải tại toà án (Judicial settlements). Thoả thuận hoà giải tại toà án đã được toà án của quốc gia thành viên phê chuẩn hoặc đã được giao kết trong quá trình tố tụng tại toà án của quốc gia thành viên và có thể được cưỡng chế giống như một bản án tại quốc gia ban đầu cũng sẽ được cưỡng chế theo các điều khoản của Công ước 2019 như đối với một bản án (Điều 11).

2.2. Công nhận, thi hành bản án

Nguyên tắc chung về công nhận và thi hành bản án

Điều 4 Công ước năm 2019 ghi nhận các nguyên tắc chung về công nhận, thi hành bản án giữa các nước thành viên. Theo đó, một quốc gia thành viên phải có nghĩa vụ công nhận, thi hành bản án được ban hành ở quốc gia thành viên khác theo các điều khoản được quy định tại Công ước năm 2019 và chỉ có thể từ chối công nhận, thi hành bản án của quốc gia thành viên khác theo các trường hợp được quy định trong Công ước năm 2019.

Khi xem xét việc công nhận, thi hành bản án, quốc gia được yêu cầu không xem xét lại nội dung của bản án mà chỉ có thể

(24). Preliminary Document No 1 of December 2018, tr. 70, đoạn 316.

(25). Preliminary Document No 1 of December 2018, tr. 10, đoạn 36.

xem xét nội dung khi đó là điều cần thiết cho việc áp dụng các điều khoản của Công ước.

Quốc gia thành viên chỉ được công nhận bản án nếu nó có hiệu lực ở quốc gia ban đầu và chỉ được thi hành nếu nó có hiệu lực thi hành ở quốc gia ban đầu.

Việc công nhận hoặc thi hành có thể bị hoãn hoặc bị từ chối nếu bản án đang bị xem xét lại ở quốc gia ban đầu hoặc thời hạn cho việc thực hiện yêu cầu phúc thẩm vẫn chưa hết. Việc từ chối này không ảnh hưởng đến quyền yêu cầu công nhận hoặc thi hành bản án sau đó.

Ngoài ra, Điều 9 Công ước năm 2019 cho phép việc công nhận hoặc thi hành một phần của bản án nếu chỉ phần đó được yêu cầu hoặc nếu chỉ phần đó có thể được công nhận hoặc thi hành theo công ước này. Ví dụ: trong trường hợp bản án có những phần không thể công nhận hoặc thi hành vì thuộc những vấn đề bị loại trừ khỏi phạm vi áp dụng của Công ước năm 2019 hoặc trái với trật tự công của quốc gia được yêu cầu hoặc chưa có hiệu lực pháp luật tại quốc gia ban đầu. Để có thể công nhận, thi hành một phần của bản án thì phần bản án đó phải có thể được tách riêng ra. Nếu việc tách bản án làm phát sinh vấn đề pháp lý thì vấn đề đó sẽ được giải quyết theo pháp luật của quốc gia được yêu cầu.⁽²⁶⁾

Điều kiện công nhận, thi hành bản án

Điều 5 là điều khoản trung tâm của Công ước năm 2019 liệt kê các trường hợp mà bản án của một quốc gia thành viên có thể được công nhận, thi hành tại quốc gia thành viên

khác nếu rơi vào một trong các trường hợp đó. Các trường hợp này thực chất là xác định các cơ sở quyền tài phán của toà án ban đầu đủ điều kiện để bản án được công nhận và thi hành, bao gồm:

a) Bên bị yêu cầu công nhận hoặc thi hành thường trú (habitually resident) tại quốc gia ban đầu tại thời điểm trở thành đương sự trong vụ việc ở toà án ban đầu;

b) Cá nhân bị yêu cầu công nhận hoặc thi hành có nơi kinh doanh chính ở quốc gia ban đầu tại thời điểm trở thành đương sự trong vụ kiện ở toà án ban đầu và vụ kiện phát sinh từ hoạt động kinh doanh đó;

c) Bên bị yêu cầu công nhận hoặc thi hành là bên đã khởi kiện vụ việc được xét xử tại toà án ban đầu;

d) Bị đơn có chi nhánh, đại diện hoặc những cơ sở khác không có tư cách pháp nhân ở quốc gia ban đầu tại thời điểm trở thành đương sự trong vụ kiện ở toà án ban đầu và vụ kiện phát sinh từ hoạt động của chi nhánh, đại diện hoặc những cơ sở khác đó;

e) Bị đơn đã rõ ràng đồng ý quyền tài phán của toà án ban đầu trong quá trình tố tụng giải quyết vụ việc đó;

f) Bị đơn đã tranh luận về nội dung vụ việc trước toà án ban đầu mà không phản đối quyền tài phán của toà án đó trong khoản thời gian mà luật của quốc gia ban đầu đó cho phép, trừ khi có cơ sở cho rằng việc phản đối quyền tài phán sẽ không thành công theo luật đó;

g) Bản án về nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng được ban hành bởi toà án của quốc gia nơi nghĩa vụ hợp đồng được thực hiện hoặc đáng lẽ được thực hiện theo:

- Thỏa thuận của các bên, hoặc

(26). Preliminary Document of December 2018, tr. 73 - 74, đoạn 331 - 332.

- Theo luật áp dụng của hợp đồng, trong trường hợp các bên không có thoả thuận về nơi thực hiện,

Trừ khi các hoạt động của bị đơn đối với giao dịch đó rõ ràng không tạo ra mối liên hệ đáng kể và có chủ đích với quốc gia đó;

h) Bản án về hợp đồng cho thuê bất động sản được ban hành bởi toà án của quốc gia nơi có bất động sản;

i) Bản án chống lại bị đơn trong nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng được bảo đảm bằng quyền đối vật đối với bất động sản tọa lạc tại quốc gia ban đầu, nếu yêu cầu đối với nghĩa vụ hợp đồng đó được nêu ra cùng với yêu cầu chống lại cùng một bị đơn liên quan đến quyền đối vật đó;

j) Bản án về nghĩa vụ ngoài hợp đồng phát sinh từ sự tổn hại thể chất, chết, thiệt hại hoặc tổn thất đối với tài sản hữu hình và hành vi trực tiếp gây ra thiệt hại đó phát sinh từ quốc gia ban đầu, bất kể là thiệt hại phát sinh ở đâu;

k) Bản án liên quan đến quan hệ “trust” (quan hệ ủy thác trong hệ thống Thông luật);

l) Bản án về yêu cầu phản tố (counterclaim):

+ Trong trường hợp bản án nghiêng về bên phản tố, với điều kiện là yêu cầu phản tố dựa trên cùng một giao dịch hoặc một sự kiện của vụ kiện ban đầu, hoặc

+ Trong trường hợp bản án chống lại bên phản tố, trừ khi luật của quốc gia ban đầu quy định việc phản tố phải được thực hiện.

m) Bản án được ban hành bởi toà án được chỉ định trong thoả thuận được ký kết hoặc được minh chứng bằng tài liệu viết hoặc bất kì phương tiện thông tin nào mà có thể viện dẫn sau đó;

Điều 5(2) áp dụng đối với trường hợp nếu bản án được yêu cầu công nhận, thi hành chống lại người tiêu dùng là cá nhân trong hợp đồng tiêu dùng hoặc người lao động cá nhân trong hợp đồng lao động nhằm bảo vệ bên yếu thế. Theo đó, trường hợp (e) chỉ áp dụng nếu bị đơn đã thể hiện sự đồng ý quyền tài phán của toà án ban đầu bằng lời nói hoặc bằng văn bản. Trường hợp (f), (g), (m) sẽ không được áp dụng.

Điều 5(3) quy định các điều kiện về quyền tài phán nêu trên sẽ không áp dụng đối với bản án phán quyết về thuê bất động sản để ở và phán quyết về việc đăng kí bất động sản. Những bản án như thế có thể được xem xét công nhận, thi hành chỉ khi nó được tuyên bởi toà án nơi có bất động sản đó tọa lạc.

Ngoài ra, Điều 6 Công ước quy định điều kiện cơ sở quyền tài phán riêng biệt, theo đó một bản án về quyền đối vật đối với bất động sản sẽ được công nhận và thi hành khi và chỉ khi tài sản đó tọa lạc tại quốc gia ban đầu đó. Điều kiện quyền tài phán riêng biệt này được áp dụng ưu tiên trước các cơ sở quyền tài phán được quy định tại Điều 5 nêu trên.

Các cơ sở quyền tài phán nêu trên là các cơ sở quyền tài phán gián tiếp (Indirect jurisdiction), không liên quan đến quy định về quyền tài phán của toà án của quốc gia ban đầu (Direct jurisdiction). Nghĩa là quốc gia được yêu cầu công nhận, thi hành sẽ xem xét đánh giá liệu bản án nước ngoài có thoả mãn về điều kiện quyền tài phán được liệt kê trong Điều 5 hoặc Điều 6 hay không. Khi xem xét, đánh giá các cơ sở quyền tài phán này, quốc gia được yêu cầu không đánh giá

cách quốc gia ban đầu áp dụng các quy định về quyền tài phán trong luật của quốc gia ban đầu đó (Direct jurisdiction). Mặc dù Công ước không nhằm làm ảnh hưởng đến luật của quốc gia ban đầu về quyền tài phán trong các vụ việc có yếu tố nước ngoài, những bản án của các quốc gia có quy định các cơ sở quyền tài phán trực tiếp tương tự như các cơ sở quyền tài phán được nêu trong Điều 5 và Điều 6 Công ước sẽ gặp thuận lợi hơn trong việc được công nhận, thi hành theo Công ước.⁽²⁷⁾

2.3. Các cơ sở từ chối công nhận, thi hành bản án

Từ chối công nhận, thi hành theo Điều 7

Điều 7 liệt kê các trường hợp cho phép nhưng không bắt buộc, các quốc gia thành viên có thể từ chối công nhận, thi hành bản án toà án nước ngoài.⁽²⁸⁾ Tại khoản 1, đoạn (a), (b) và (d) liên quan đến thủ tục khởi kiện và tiến hành xét xử tại quốc gia ban đầu; đoạn (c) và (e) liên quan đến hệ quả của việc công nhận hoặc thi hành đối với quốc gia được yêu cầu; cuối cùng, đoạn (f) liên quan đến trường hợp bản án của quốc gia thứ ba.

Theo đó, việc công nhận, thi hành có thể bị từ chối nếu:

- Tài liệu khởi kiện hoặc những tài liệu tương đương khác, bao gồm nội dung chính của yêu cầu khởi kiện:

- + Đã không được thông báo cho bị đơn trong thời gian hợp lí và theo cách thức để họ có thể chuẩn bị cho việc bảo vệ, trừ khi bị đơn đã tham gia và bào chữa vụ việc mà

không khiếu nại vấn đề thông báo của toà án ban đầu, với điều kiện là luật của quốc gia ban đầu cho phép việc khiếu nại đó; hoặc

- + Đã được thông báo cho bị đơn trong lãnh thổ quốc gia được yêu cầu theo cách thức không phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của quốc gia được yêu cầu liên quan đến vấn đề tổng đạt tài liệu khởi kiện;

- Bản án đạt được do gian trá;

- Công nhận hoặc cưỡng chế bản án sẽ rõ ràng không phù hợp với trật tự công của quốc gia được yêu cầu, bao gồm những trường hợp mà những thủ tục đặc trưng dẫn đến bản án không phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của sự công bằng trong tố tụng của quốc gia được yêu cầu và những trường hợp liên quan đến việc vi phạm an ninh hoặc chủ quyền của quốc gia đó;

- Thủ tục tố tụng tại toà án ban đầu là trái với thoả thuận; hoặc lựa chọn trong “trust”, mà theo đó tranh chấp được giải quyết bởi toà án của quốc gia khác với quốc gia đã ban hành bản án;

- Bản án trái ngược với bản án được ban hành bởi toà án của quốc gia được yêu cầu trong một tranh chấp giữa chính các bên đương sự đó, hoặc

- Bản án trái ngược với một bản án trước đó được ban hành bởi một toà án của quốc gia khác giữa chính các bên đương sự đó về cùng nội dung vụ việc và bản án đó đáp ứng điều kiện được công nhận tại quốc gia được yêu cầu.

Ngoài ra, việc công nhận hoặc thi hành có thể bị hoãn hoặc bị từ chối nếu cùng một nội dung vụ việc giữa chính các bên đương sự đó đang được thụ lí giải quyết tại toà án của quốc gia được yêu cầu mà:

(27). Preliminary Document No 1 of December 2018, tr. 34, đoạn 144.

(28). Điều 7 sử dụng từ “may”, xem Prel. Doc. No 1 of December 2018, tr. 60, đoạn 275.

+ Toà án của quốc gia được yêu cầu thụ lí trước toà án ban đầu; và

+ Nội dung vụ tranh chấp có mối liên hệ gắn kết với quốc gia được yêu cầu

Việc từ chối công nhận, thi hành trong trường hợp này không ảnh hưởng đến việc đương sự nộp đơn yêu cầu công nhận, thi hành bản án sau đó (Điều 7(2)).

Từ chối công nhận, thi hành theo Điều 8(2) về vấn đề pháp lí ban đầu (priliminary questions)

Mặc dù Điều 2(2) Công ước năm 2019 không loại trừ việc công nhận, thi hành bản án nếu bản án đó được dựa trên kết luận về một vấn đề pháp lí ban đầu (priliminary questions) mà vấn đề pháp lí ban đầu đó thuộc danh mục các vấn đề bị loại trừ khỏi phạm vi áp dụng của Công ước năm 2019 được liệt kê tại Điều 1(1) và Điều 2, Điều 8(2) của Công ước năm 2019 cho phép các quốc gia có thể từ chối công nhận, thi hành bản án đó.

Điều 8(2) quy định việc công nhận hoặc thi hành bản án có thể bị từ chối nếu (và chỉ trong giới hạn đó) bản án đó dựa trên kết luận về một vấn đề pháp lí ban đầu mà vấn đề pháp lí ban đầu đó là một trong những vấn đề bị loại trừ khỏi phạm vi áp dụng của Công ước năm 2019 được nêu tại Điều 1(1) và Điều 2 hoặc thuộc vấn đề về quyền đối vật đối với bất động sản mà toà án ra kết luận về vấn đề pháp lí ban đầu đó không phải là toà án nơi bất động sản đó tọa lạc. Ví dụ: toà án của quốc gia được yêu cầu có thể từ chối công nhận một bản án tuyên hợp đồng vô hiệu (nội dung chính của bản án) hoặc một bản án tuyên bồi thường thiệt hại

do vi phạm hợp đồng (nội dung chính của bản án), nếu bản án đó dựa trên kết luận về việc người giao kết hợp đồng là cá nhân không có năng lực chủ thể (vấn đề pháp lí ban đầu).⁽²⁹⁾ Tuy nhiên, Điều 8(2) được giải thích rằng, toà án của quốc gia được yêu cầu phải xác thực liệu vấn đề pháp lí ban đầu đó có mang tính quyết định đến phán quyết sau cùng của bản án. Ví dụ: nếu toà án ban đầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu vì bên giao kết không có năng lực chủ thể và có sự lừa dối, khi đó, vấn đề năng lực chủ thể là không cần thiết phải xem xét vì yếu tố lừa dối đã đủ để là cơ sở tuyên hợp đồng vô hiệu. Ngoài ra, Điều 8(2) chỉ nên sử dụng (để từ chối, công nhận bản án) khi toà án của quốc gia được yêu cầu có thể đã kết luận vấn đề pháp lí ban đầu khác đi so với toà án ban đầu và vì vậy có thể làm thay đổi phán quyết sau cùng của bản án.⁽³⁰⁾

Nói cách khác, Điều 8(2) đã bổ sung một trường hợp mà quốc gia thành viên có thể từ chối công nhận, thi hành bản án của quốc gia thành viên khác, mặc dù điều này là không bắt buộc.

Từ chối công nhận, thi hành theo Điều 10 về bồi thường thiệt hại mang tính trừng phạt

Điều 10 Công ước năm 2019 cho phép (nhưng không bắt buộc) quốc gia được yêu cầu từ chối công nhận, thi hành đối với phần bản án phán quyết về bồi thường, bao gồm bồi thường mang tính cảnh cáo (exemplary

(29). Preliminary Document No 1 of December 2018, tr. 71 - 72, đoạn 321.

(30). Preliminary Document No 1 of December 2018, tr. 72, đoạn 322.

damages) hay trừng phạt (punitive damages) mà không nhằm bù đắp tổn thất hoặc thiệt hại thực tế cho đương sự. Điều khoản này nhằm tách vấn đề bồi thường thiệt hại vượt mức thiệt hại thực tế của bên bị thiệt hại và quốc gia được yêu cầu có thể từ chối công nhận, thi hành thay vì áp dụng cơ sở “trật tự công” (public policy) để từ chối công nhận, thi hành toàn bộ bản án (tức toàn bộ mức bồi thường). Đây cũng được xem là điều khoản bổ sung một trường hợp cho phép quốc gia thành viên có thể từ chối công nhận, thi hành toàn bộ hoặc một phần bản án của toà án quốc gia thành viên khác của Công ước năm 2019.

Mức bồi thường nhằm bù đắp chi phí và phí tổn trong quá trình kiện tụng tại toà án ban đầu không được xem là bồi thường cho thiệt hại thực tế theo Công ước năm 2019 và chỉ được đặt ra như một vấn đề để xem xét thêm bởi toà án được yêu cầu.⁽³¹⁾ Vì vậy, Điều 10(2) chỉ quy định là toà án được yêu cầu sẽ “xem xét” (take into account) có hay không và trong chừng mực nào việc bồi thường được tuyên bởi toà án ban đầu có nhằm mục đích bù đắp chi phí liên quan đến quá trình kiện tụng.

2.4. Các tuyên bố của quốc gia về phạm vi áp dụng của Công ước năm 2019 và bãi ước

Công ước năm 2019 được mở ra cho tất cả các quốc gia gia nhập. Các văn bản phê chuẩn, chấp thuận, gia nhập sẽ được gửi đến Bộ Ngoại giao Vương quốc Hà Lan (Văn phòng lưu trữ của Công ước năm 2019)

(Điều 24). Công ước năm 2019 sẽ có hiệu lực vào ngày đầu tiên của tháng kế tiếp sau 12 tháng kể từ ngày Văn phòng lưu trữ thông báo về việc quốc gia thứ hai đã nộp văn bản phê chuẩn, chấp thuận hoặc gia nhập Công ước năm 2019 (Điều 28(1)). Sau khi Công ước năm 2019 đã có hiệu lực, đối với các quốc gia gia nhập sau đó, Công ước năm 2019 sẽ có hiệu lực đối với quốc gia đó vào ngày đầu tiên của tháng kế tiếp sau 12 tháng kể từ ngày Văn phòng lưu trữ thông báo về việc quốc gia này đã nộp văn bản phê chuẩn, chấp thuận hoặc gia nhập (Điều 28(2)(a)).

Khi gia nhập Công ước năm 2019 (hoặc bất kì lúc nào sau đó), quốc gia có thể tuyên bố một số giới hạn trong áp dụng Công ước năm 2019.

- Giới hạn việc công nhận, thi hành đối với bản án về vụ việc mang tính chất nội địa của quốc gia mình

Quốc gia có thể tuyên bố rằng toà án của quốc gia mình có thể từ chối công nhận hoặc thi hành bản án ban hành bởi một quốc gia thành viên khác nếu các bên đương sự cư trú ở quốc gia mình và mối liên hệ của các đương sự cùng với tất cả các yếu tố liên quan khác của vụ kiện có mối quan hệ duy nhất với quốc gia mình, ngoại trừ nơi tọa lạc của toà án ban đầu giải quyết vụ việc (Điều 17). Đây là trường hợp đối với loại vụ việc hoàn toàn “nội địa” (wholly domestic) của quốc gia được yêu cầu và toà án của quốc gia đó có mối quan hệ chặt chẽ thích hợp để giải quyết vụ việc đó. Điều khoản này cho phép quốc gia thành viên được quyền giải phóng mình khỏi nghĩa vụ công

(31). Preliminary Document No 1 of December 2018, tr. 74, đoạn 335.

nhận, thi hành theo Công ước năm 2019 những bản án mang tính chất hoàn toàn “nội địa” của quốc gia mình.⁽³²⁾

- Giới hạn với một số vấn đề cụ thể

Quốc gia có thể tuyên bố rằng mình sẽ không áp dụng Công ước năm 2019 đối với một vấn đề cụ thể nào đó nếu quốc gia có lợi ích rõ ràng trong việc không áp dụng công ước đối với vấn đề đó. Quốc gia phải bảo đảm rằng vấn đề bảo lưu áp dụng đó không được rộng hơn mức cần thiết và phải xác định rõ ràng, chính xác vấn đề không áp dụng đó. Khi đó, vấn đề được bảo lưu sẽ không được áp dụng tại quốc gia đã bảo lưu và tại quốc gia thành viên khác đối với bản án của quốc gia bảo lưu về vấn đề bảo lưu (Điều 18). Điều khoản này cho phép quốc gia bổ sung thêm những vấn đề loại trừ khỏi phạm vi áp dụng của Công ước đối với mình ngoài những vấn đề đã được loại trừ tại Điều 2(1). Mục đích của điều khoản này nhằm “mềm hoá” phạm vi áp dụng của Công ước năm 2019, bởi nếu không cho phép điều này thì một số quốc gia có thể sẽ không tham gia công ước. Tuy nhiên, để cân bằng lợi ích của các quốc gia khác và mục tiêu cốt lõi của Công ước năm 2019 là tăng cường việc công nhận, thi hành bản án của các quốc gia, quốc gia khi tuyên bố bảo lưu áp dụng đối với vấn đề nào đó phải giải thích lí do và phải chỉ ra vấn đề cần bảo lưu một cách rõ ràng, chính xác.⁽³³⁾

(32). Preliminary Document No 1 of December 2018, tr. 83, đoạn 373.

(33). Preliminary Document No 1 of December 2018, tr. 83 - 84, đoạn 376 - 379.

- Giới hạn đối với bản án mà một bên đương sự là quốc gia

Quốc gia có thể tuyên bố rằng sẽ không áp dụng Công ước năm 2019 đối với bản án mà: 1) một bên đương sự là chính quốc gia đó; 2) một cá nhân đại diện cho quốc gia đó; 3) một cơ quan đại diện chính phủ của quốc gia đó; 4) một cá nhân đại diện cho cơ quan chính phủ đó. Quốc gia phải bảo đảm rằng vấn đề bảo lưu áp dụng không được rộng hơn mức cần thiết và phải xác định rõ ràng, chính xác. Tuyên bố bảo lưu không được phân biệt bên đương sự nêu trên là bị đơn hay nguyên đơn trong vụ kiện ở toà án nước ngoài. Quốc gia khác cũng có thể từ chối công nhận, thi hành bản án của toà án quốc gia đã tuyên bố bảo lưu trên nếu một bên đương sự là quốc gia hoặc cơ quan đại diện chính phủ hoặc cá nhân đại diện quốc gia hay chính phủ của quốc gia đã tuyên bố bảo lưu hoặc của quốc gia được yêu cầu (Điều 19). Điều khoản này nhằm giải quyết mối quan tâm của một số quốc gia đối với những bản án mà một bên đương sự là quốc gia hoặc đại diện quốc gia, trong khi điều khoản bảo lưu quyền miễn trừ quốc gia quy định tại Điều 2(5) được cho là không đủ để bảo vệ lợi ích quốc gia.⁽³⁴⁾

- Thiết lập mối quan hệ theo công ước giữa các quốc gia

Công ước năm 2019 sẽ áp dụng đối với việc công nhận và thi hành tại một quốc gia thành viên đối với bản án được ban hành bởi toà án của một quốc gia thành viên khác (Điều 1(2)), nếu tại thời điểm bắt đầu thủ tục

(34). Preliminary Document of December 2018, tr. 85, đoạn 385.

tổ tụng tại toà án ban đầu, Công ước năm 2019 đã có hiệu lực giữa quốc gia ban đầu đó và quốc gia được yêu cầu (Điều 16). Có nghĩa là Công ước năm 2019 mang tính chất áp dụng song phương giữa quốc gia ban đầu và quốc gia được yêu cầu.

Điều 29 cho phép các quốc gia có thể tuyên bố việc không áp dụng Công ước năm 2019 đối với một quốc gia khác. Theo đó, một quốc gia khi nộp hồ sơ gia nhập Công ước có thể kèm tuyên bố rằng việc gia nhập Công ước 2019 của quốc gia sẽ không có hiệu lực thiết lập mối quan hệ với một quốc gia đang là thành viên của Công ước 2019 (Điều 29 (3)). Bên cạnh đó, Điều luật cũng cho phép quốc gia đang là thành viên của Công ước năm 2019, trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày nhận được thông báo về việc gia nhập công ước của một quốc gia thì quốc gia thành viên có thể gửi tuyên bố rằng việc gia nhập công ước của quốc gia đó sẽ không có hiệu lực thiết lập mối quan hệ theo Công ước năm 2019 giữa quốc gia thành viên và quốc gia mới gia nhập (Điều 29(3)). Các quốc gia thành viên có thể tuyên bố bãi bỏ các tuyên bố hạn chế trên bất cứ lúc nào (Điều 29(4)).

Điều 29 được bổ sung vào Công ước năm 2019 nhằm “mềm hoá” công ước bằng việc cho phép các quốc gia có quyền lựa chọn “đôi tác” áp dụng công ước.

- Bãi ước của quốc gia

Một quốc gia thành viên có thể bãi ước bằng cách gửi văn bản thông báo đến Văn phòng lưu trữ. Việc bãi ước sẽ có hiệu lực vào ngày đầu tiên của tháng kế tiếp sau 12 tháng kể từ ngày Văn phòng lưu trữ nhận

được văn bản thông báo bãi ước hoặc nếu trong văn bản bãi ước có nêu rõ một thời gian hết hiệu lực dài hơn 12 tháng thì áp dụng theo thời hạn đó (Điều 31).

2.5. Mối quan hệ giữa Công ước năm 2019 với luật quốc gia và với các điều ước quốc tế khác

- Mối quan hệ giữa Công ước năm 2019 với luật quốc gia

Ngoại trừ trường hợp bản án về quyền đối vật đối với bất động sản sẽ được công nhận và thi hành khi và chỉ khi bất động sản đó tọa lạc tại quốc gia ban đầu, Công ước năm 2019 không cản trở việc công nhận hoặc thi hành bản án toà án nước ngoài theo luật của quốc gia (Điều 15). Điều khoản này dựa trên nguyên tắc “ủng hộ việc công nhận”. Nếu một bản án không thể được công nhận hay thi hành theo công ước, một bên đương sự có thể yêu cầu công nhận hoặc thi hành theo luật của quốc gia được yêu cầu. Nói cách khác, Công ước năm 2019 chỉ thiết lập tiêu chuẩn tối thiểu cho việc công nhận hoặc thi hành bản án, còn các quốc gia có thể quy định cởi mở hơn.⁽³⁵⁾

- Mối quan hệ giữa Công ước năm 2019 với các điều ước quốc tế khác

Tinh thần của Điều 23 về mối quan hệ giữa Công ước năm 2019 và các điều ước quốc tế khác là: Công ước năm 2019 sẽ được giải thích sao cho tương thích nhất với những điều ước quốc tế khác của quốc gia thành viên dù các điều ước đó được ký trước hay sau công ước này. Công ước năm 2019 sẽ không ảnh hưởng đến việc áp dụng điều

(35). Preliminary Document No 1 of December 2018, tr. 82, đoạn 367.

ước của quốc gia thành viên được kí kết trước công ước này. Công ước năm 2019 cũng sẽ không ảnh hưởng đến việc áp dụng điều ước được kí kết sau Công ước này liên quan đến vấn đề công nhận hay thi hành bản án ban hành bởi toà án của một quốc gia thành viên mà cũng là thành viên của điều ước đó. Tuy nhiên, điều ước quốc tế đó sẽ không ảnh hưởng đến nghĩa vụ về công nhận bản án về quyền đối vật đối với bất động sản được quy định tại Điều 6 Công ước năm 2019 đối với các quốc gia thành viên của Công ước năm 2019 mà không là thành viên của điều ước đó (Điều 23).

3. Kết luận và gợi mở cho Việt Nam

Công ước năm 2019 về công nhận và thi hành bản án của toà án nước ngoài trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại là phiên bản mới thể hiện sự cố gắng của các chuyên gia đại diện cho các quốc gia tham gia vào quá trình soạn thảo. Nó cũng thể hiện mong muốn của các quốc gia đối với việc có một Công ước toàn cầu về vấn đề này nhằm tạo lập môi trường pháp lí ổn định và dự đoán được để thúc đẩy hoạt động thương mại, đầu tư quốc tế và quá trình toàn cầu hoá. Công ước năm 2019, trên cơ sở thừa hưởng kinh nghiệm từ các bản công ước với nội dung tương tự trước đó, đã có tiếp cận rất mềm dẻo. Các cơ sở quyền tài phán là điều kiện cho việc công nhận, thi hành bản án được xây dựng dựa trên các cơ sở quyền tài phán được chấp nhận rộng rãi trong luật quốc gia và trong điều ước quốc tế. Các cơ sở để từ chối công nhận, thi hành bản án cũng bao gồm những cơ sở được áp dụng khá phổ biến trong luật quốc gia và trong điều ước quốc

tế, trong đó cho phép quốc gia thành viên từ chối công nhận, thi hành phần bản án tuyên bồi thường mang tính trừng phạt là một cố gắng loại bỏ lo ngại về các mức bồi thường thiệt hại rất lớn bao gồm yếu tố răn đe, trừng phạt. Ngoài ra, Công ước năm 2019 không ngăn cản việc các quốc gia công nhận, thi hành bản án nước ngoài theo luật quốc gia mình nếu bản án không đủ điều kiện công nhận, thi hành theo Công ước 2019. Công ước năm 2019 cơ bản cũng không cản trở việc công nhận, thi hành bản án theo các điều ước quốc tế mà quốc gia thành viên đã kí kết trước hoặc sau Công ước năm 2019.

Tóm lại, với các tiếp cận mềm dẻo như trên, Công ước năm 2019 hứa hẹn sẽ đạt được thành công trong việc sẽ có nhiều quốc gia tham gia. Trong tương lai Việt Nam cũng có thể nghiên cứu về khả năng gia nhập Công ước này. Hiện nay, Việt Nam đã kí kết 17 hiệp định tương trợ tư pháp với các nước: Cộng hòa Czech, Cộng hòa Slovakia, Cuba, Hungary, Bulgaria, Ba Lan, Nga, Lào, Trung Quốc, Pháp, Ukraine, Mongolia, Belarus, Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên, Algeria, Kazakhstan, Cambodia và một Thỏa thuận song phương với lãnh thổ Đài Loan⁽³⁶⁾ trong đó có quy định về vấn đề công nhận, thi hành bản án dân sự, thương mại của tòa án hai nước thành viên. So với hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ mà Việt Nam có quan hệ dân sự, thương mại thì số lượng hiệp định

(36). Cổng thông tin điện tử về công tác lãnh sự, <https://lanhsuvietnam.gov.vn/Lists/BaiViet/B%C3%A0i%20vi%E1%BA%BFT/DispForm.aspx?List=dc7c7d75-6a32-4215-afeb-47d4bee70eee&ID=414>, truy cập 05/10/2020.

trên không đáp ứng được yêu cầu về vấn đề công nhận, thi hành bản án của tòa án của các nước có quan hệ dân sự, thương mại với Việt Nam. Việc ký kết thêm những hiệp định tương trợ tư pháp song phương cũng là một giải pháp nhưng sẽ mất nhiều thời gian, chi phí và chỉ giải quyết được vấn đề giữa hai nước thành viên. Do đó, việc nghiên cứu Công ước La Hay năm 2019 để xem xét khả năng Việt Nam gia nhập Công ước này sẽ có thể giúp giải quyết vấn đề ở phạm vi rộng hơn.

Ngoài ra, Việt Nam cũng có thể nghiên cứu các điều kiện công nhận, thi hành và các cơ sở từ chối công nhận thi hành trong Công ước năm 2019 để sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật Việt Nam về công nhận, thi hành bản án tòa án nước ngoài mà quốc gia đó chưa có điều ước quốc tế với Việt Nam ở một số vấn đề như sau:

- Nghiên cứu điều kiện về quyền tài phán của tòa án nước ngoài cho mục đích xem xét công nhận, thi hành bản án của tòa án nước ngoài tại Việt Nam. Hiện nay, điều kiện về quyền tài phán của tòa án nước ngoài đối với vấn đề công nhận, thi hành bản án của tòa án nước ngoài được điều chỉnh tại Điều 439 (khoản 4), Điều 440, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuy nhiên vẫn tồn tại những bất cập trong các quy định này;⁽³⁷⁾

- Nghiên cứu bổ sung trường hợp từ chối công nhận, thi hành bản án của tòa án nước

ngoài đạt được do gian trá. Điều 439 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 không quy định trường hợp từ chối công nhận, thi hành bản án của tòa án nước ngoài đạt được do gian trá;

- Nghiên cứu bổ sung trường hợp từ chối công nhận, thi hành bản án của tòa án nước ngoài về bồi thường thiệt hại mang tính trừng phạt. Điều 439 Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam năm 2015 không có quy định trường hợp từ chối công nhận, thi hành bản án của tòa án nước ngoài về bồi thường thiệt hại mang tính trừng phạt./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Arthut T. Von Mehren, “Recognition and Enforcement of Foreign Judgements: A new approach for the Hague Conference?”, Law and Contemporary Problem Vol.57 Summer 1994, No. 3.
2. Arthur T. von Mehren, “Enforcing judgments abroad: Reflections on the design of Recognition Conventions”, Brook. J. Int’l l. Vol 14, 1998.
3. Arthur T. Von Mehren, “The Hague Jurisdiction and Enforcement Convention Project Faces an impasse- A Diagnosis and Guidelines for a Cure”, IPRax 2000, Heft 6.
4. Dư Ngọc Bích, “Hạn chế của điều kiện về quyền tài phán của tòa án nước ngoài trong việc công nhận, thi hành bản án dân sự, thương mại của tòa án nước ngoài trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015”, *Tạp chí khoa học pháp lý Việt Nam*, số 07(128)/2019.
5. John J. Barceló III and Kevin M. Clermont (ed.), “Lessons from The Hague”, Kluwer Law International, 2002.

(37). Dư Ngọc Bích, “Hạn chế của điều kiện về quyền tài phán của tòa án nước ngoài trong việc công nhận, thi hành bản án dân sự, thương mại của tòa án nước ngoài trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015”, *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 07(128)/2019, tr. 31 - 36.